

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HNGĐ-ST

Ngày 18/8/2020

“V/v ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Phước Khánh

2. Bà Nguyễn Thị Tâm

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Đinh Trọng Nho - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th S, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 122/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2020/QĐST - HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1983.

Bị đơn: Anh **Đinh Trọng Kh**, sinh năm 1983.

Đều ĐKKHKT: Xóm Ch, Khu K L, xã Đ Q, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ.

(Chị S có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Khiêm vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/5/2020, bản tự khai ngày 05/6/2020 và các biên bản làm việc tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Sim trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2005 chị S xây dựng gia đình với anh Đinh Trọng Kh, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ Q, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống với gia đình bố mẹ anh Kh được khoảng hơn một năm thì vợ chồng ra ở riêng, sinh sống tại xã Đ Q. Khoảng đầu năm 2008 vợ chồng có phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Kh hay chơi cờ bạc, thường xuyên uống rượu về nhà chửi mắng vợ con, chị có khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Kh đánh chị S, nhiều khi tức giận đánh cả con chung. Mâu thuẫn vợ chồng chính quyền địa phương có biết và đến khuyên bảo tình cảm nhưng không lập biên bản gì. Cũng chính vì nảy sinh mâu thuẫn nên vợ chồng đã từng sống ly thân được gần một năm, sau đó anh Kh xin lỗi, hứa sẽ thay đổi nên vợ chồng lại về chung sống với nhau. Tuy nhiên khi vợ chồng về chung sống với nhau thì anh Kh vẫn chứng nào tật đấy, không có thay đổi gì, cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng. Hiện tại vợ chồng sống ly thân từ tháng 04 năm 2020 đến nay, mỗi người một nơi không ai còn liên lạc, quan tâm đến nhau. Nay chị S nhận thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, không thể hàn gắn được nên chị xin được ly hôn anh Kh để giải phóng cho nhau, ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị S trình bày vợ chồng có 01 con chung là cháu Đinh Phi L, sinh ngày 23/7/2005, hiện cháu đang ở với chị S tại xã Đ Q. Ly hôn chị S xin được nuôi con chung đến khi cháu thành niên. Chị tự nguyện không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị S không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Về nợ chung; công sức đóng góp; tư trang riêng: Chị S trình bày vợ chồng không có, ly hôn chị không có đề nghị gì.

Phía bị đơn, anh Đinh Trọng Kh đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân giữa chị S với anh Kh, lấy lời khai của mẹ đẻ anh Kh. Theo kết quả xác minh ngày 19/6/2020 tại khu hành chính xóm Ch, khu K L, xã Đ Q xác định anh Kh có hộ khẩu thường trú tại xóm Ch, khu K L, xã Đ Q, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ. Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/6/2020 của bà Đinh Thị H là mẹ đẻ anh Kh xác định: Năm 2005 anh Kh và chị S có tình cảm tự nguyện, xây dựng gia đình với nhau, hai bên làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ Q, huyện Th S, Phú Thọ. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống với gia đình bà được khoảng hơn một năm thì vợ chồng ra ở riêng, sinh sống tại xã Đ Q. Trong cuộc sống chung giữa anh Kh và chị S phát sinh mâu thuẫn, lý do là vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, anh Kh hay chơi cờ bạc, thường xuyên uống rượu về nhà chửi mắng vợ con, chị S có khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Kh đánh chị S, bản thân bà và gia đình hai bên nội ngoại có khuyên bảo anh Kh rất nhiều lần, khi tỉnh rượu thì anh xin lỗi, hứa hẹn sẽ thay đổi nhưng khi uống rượu thì anh lại gây sự, tìm mọi lý do để dọa nạt, đánh chị S, hiện nay anh Kh và chị S đang sống ly

thân không ai còn quan tâm đến nhau. Theo bà H vợ chồng anh Kh và chị S hôn nhân không có hạnh phúc đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung: Bà H xác định anh Kh và chị S có với nhau một người con chung là cháu Đình Phi L, sinh ngày 23/7/2005, hiện cháu đang ở với chị S tại xã Đ Q. Quan điểm gia đình đề nghị Tòa án giao con chung cho chị S được nuôi dưỡng vì cháu còn nhỏ, từ khi chị S và anh Kh sống ly thân anh Kh không hỏi han và có trách nhiệm gì với con. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Bà H trình bày vợ chồng anh Kh và chị S có hay không thì bà không biết, vì anh chị đã ra ở riêng có cuộc sống độc lập. Hiện nay anh Kh đi làm ăn ở Hà Nội, bà H cũng không biết địa chỉ cụ thể nhưng anh Kh vẫn gọi điện và thường xuyên về thăm nhà, gia đình, họ hàng khi có công việc bà H gọi thì anh Kh vẫn thu xếp công việc để về. Gia đình có nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, bà H có trực tiếp gọi điện cho anh Kh nói chuyện về việc chị S xin ly hôn, anh Kh nói lại với bà có biết việc đó, chị S cũng có nói với anh về việc ly hôn nhưng anh bảo với bà là do công việc bận, đi làm ăn xa nên anh không về được, vợ chồng sống ly thân đã lâu, anh xác định tình cảm với chị S không còn nên đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Về con chung: Cháu Long hiện đang ở với chị Sim, anh nhất trí để chị nuôi dưỡng. Anh Kh còn nói với bà là nhờ bà H nhận hộ các giấy tờ, văn bản tố tụng của Tòa án khi anh không ở nhà, sau đó thông báo cho anh được biết.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày ngày 15/7/2020; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị S, xử cho chị S được ly hôn anh Đình Trọng Kh. Về con chung: Giao cháu Đình Phi L, sinh ngày 23/7/2005 cho chị S được tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu L thành niên. Anh Kh không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị S tự nguyện không yêu cầu. Các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Chị S phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 01/6/2020 chị Nguyễn Thị S nộp đơn khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con chung với anh Đinh Trọng Kh, đây là tranh chấp Hôn nhân gia đình được Tòa án nhân dân huyện Th S, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Nguyễn Thị S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Đinh Trọng Kh được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên đây là vụ án không thể tiến hành hòa giải được, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị S, anh Kh là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2005 chị Nguyễn Thị S và anh Đinh Trọng Kh xây dựng gia đình với nhau, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ Q, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng ở chung với gia đình mẹ đẻ anh Kh tại xã Dịch Q được một thời gian, sau đó vợ chồng ra ở riêng. Đến khoảng đầu năm 2008 vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ chồng không hòa hợp, anh Kh hay uống rượu về nhà chửi mắng chị, không tập trung làm ăn kinh tế, từ đó lời qua tiếng lại dẫn đến cãi nhau, xúc phạm nhau, nhiều khi nóng giận anh Kh không kiềm chế được bản thân có đánh chị S, vợ chồng chính thức sống ly thân từ khoảng tháng 4 năm 2020 đến nay không ai còn quan tâm đến nhau. Căn cứ vào lời khai của mẹ đẻ anh Đinh Trọng Kh là bà Đinh Thị H và qua kết quả xác minh tình trạng hôn nhân tại khu hành chính thấy phù hợp với lời trình bày của chị S. Hội đồng xét xử thấy rằng có đủ căn cứ khẳng định chị S và anh Kh đã không còn chung sống với nhau một thời gian dài, giữa hai vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm đến nhau, mâu thuẫn cũng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả. Do vậy tình trạng hôn nhân giữa chị S và anh Kh đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Kh cố tình trốn tránh không đến Tòa án làm việc và hòa giải, không trình bày quan điểm gì có thể thấy anh Kh không có mong muốn đoàn tụ, không có nguyện vọng để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Việc chị S xin ly hôn với anh Kh là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị S và anh Kh có 01 con chung là cháu Đinh Phi L, sinh ngày 23/7/2005, hiện cháu đang ở với chị S tại xã Đ Q. Khi ly hôn quan điểm chị S xin được

nuôi con chung đến khi cháu thành niên, chị tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng. Anh Kh không đến Tòa án làm việc nên không có quan điểm gì về con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng từ khi chị S và anh Kh ly thân tháng 4 năm 2020 đến nay, cháu L vẫn ở với chị S và được chị chăm sóc, nuôi dưỡng, ăn học đầy đủ, bản thân anh Kh không quan tâm hoặc chu cấp gì để chị S nuôi con, điều đó thể hiện anh Kh thiếu trách nhiệm với con chung. Tại bản tự khai ngày 05/6/2020 nguyện vọng của cháu L xin được ở với mẹ. Để đảm bảo sự phát triển bình thường của con chung, có điều kiện ăn học tốt nhất tránh được sự sáo trộn về tâm lý cũng như ảnh hưởng đến việc học tập của cháu L. Do vậy cần giao con chung là cháu Đinh Phi L, sinh ngày 23/7/2005 cho chị Nguyễn Thị S được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu L thành niên là phù hợp với thực tế, phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Chị S tự nguyện không yêu cầu anh Kh phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung, công sức đóng góp, tư trang riêng: Chị S xác định không có, ly hôn chị không có đề nghị gì. Anh Kh không đến Tòa án làm việc nên không có quan điểm gì về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chị Nguyễn Thị Sim phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị S đối với anh Đinh Trọng Kh. Xử cho chị Nguyễn Thị S được ly hôn anh Đinh Trọng Kh.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Phi L, sinh ngày 23/7/2005 cho chị Nguyễn Thị S được trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 8 năm 2020 cho đến khi cháu L thành niên. Anh Đinh Trọng Kh không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị S tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn anh Đinh Trọng Kh không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị S phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị S đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2018/0002132 ngày 01/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Nay chuyển thành án phí.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi các đương sự thường trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện.
- UBND xã Đ Q, huyện Thanh Sơn;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Cẩm Vân